TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ - ST
Ngày 24-8-2023
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Minh P, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà N, đường Q, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn Ph, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hà Thị Minh P trình bày: Chị kết hôn với anh Trương Văn Ph trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày

15/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2016 thì cả hai đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan (Trung Quốc). Tuy nhiên, sau khi sang Đài Loan được khoảng 03 tháng thì chị về nước và ở tại nhà bố mẹ đẻ chị tại số nhà N, đường Q, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội, vợ chồng không thường xuyên liên lạc với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt. Còn anh Ph đến đầu năm 2019 hết hạn hợp đồng lao động tại Đài Loan nên trở về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Từ đó đến nay vợ chồng đã li thân nhau không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Văn Ph.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trương Văn Ph trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh với chị Hà Thị Minh P và thời gian vợ chồng đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, thời điểm vợ chồng sống li thân đúng như chị P đã trình bày. Anh Ph xác định trong quá trình chung sống vợ chồng trước đây thì giữa anh với chị P không phát sinh mâu thuẫn gì. Nay chị P xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị P và anh Ph thống nhất xác định vợ chồng anh chị có một con chung là Trương Việt A, sinh ngày 17/6/2015, hiện nay cháu đang ở với anh Ph. Cả chị P và anh Ph đều có quan điểm khi ly hôn sẽ giao cháu A cho anh Ph nuôi dưỡng, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Chị P và anh Ph thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị P, anh Ph thống nhất không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng

dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị Minh P: Xử cho ly hôn giữa chị Hà Thị Minh P và anh Trương Văn Ph. Về con chung: Giao cháu Trương Việt A, sinh ngày 17/6/2015 cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành lao động tự lập được, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Trương Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Minh P và anh Trương Văn Ph là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 15/6/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2016 thì cả hai vợ chồng cùng đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan (Trung Quốc), tuy nhiên chỉ được khoảng 03 tháng thì chị P về nước, vợ chồng cách xa nhau, ít liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh Ph; còn anh Ph mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác định từ đầu năm 2019 khi anh hết hạn hợp đồng lao động và trở về nước đến nay vợ chồng không quay về chung sống với nhau nữa, vợ chồng đã li thân nhau thời gian dài là thực tế, bản thân anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị P và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị P được ly hôn anh Ph là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị P và anh Ph có một con chung là Trương Việt A, sinh ngày 17/6/2015, hiện nay cháu đang ở với anh Ph, nguyện vọng của cháu A cũng mong muốn được ở với bố. Anh chị cùng có quan điểm thống nhất nếu vợ chồng ly

hôn sẽ giao cháu A cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của anh Ph. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp:* Chị P và anh Ph cùng thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Hà Thị Minh P và anh Trương Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Việt A, sinh ngày 17/6/2015 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của anh Ph.

Anh Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Hà Thị Minh P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002093 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Chị P đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho chị P biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Ph vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận

được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã Ngọc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thạo